

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-ST  
Ngày: 14/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trương Thị Đào Vi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Hải Yến;
2. Ông Nguyễn Hữu Trục.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Trọng Thọ- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST- HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST- HS ngày 14/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**; Tên gọi khác: C; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/10/1990; Nơi sinh: tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Văn B; Sinh năm: 1959 và bà: Nguyễn Thị Q (đã chết); Gia đình có 04 (bốn) anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Sống chung như vợ chồng với chị Võ Thị Diễm P, sinh năm 1990; Con: Lê Quỳnh A, sinh năm 2017.

***\* Quá trình nhân thân:***

-Ngày 07/12/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, về tội: “Gây rối trật tự công cộng” ( Bản án số: 15/2012/HSST ngày 07/12/2010).

- Ngày 12/02/2011 bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 500.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” ( Quyết định số: 13442 ngày 12/02/2011).

- Ngày 12/08/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 08 tháng tù, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt 10 tháng tù theo bản án số: 15/2010/HSST ngày 07/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Huế; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù ( Bản án số: 114/2011/HSST ngày 12/08/2011; Lê Văn T chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/07/2013; phần bồi thường về dân sự chưa thi hành).

Tiền án: 01 (Bản án số: 114/2011/HSST-QĐ ngày 12/08/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Huế);

Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/03/2021, chuyển tạm giam từ ngày 27/03/2021 cho đến nay tại Trại giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

\* Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh V; Địa chỉ: Số nhà 65 đường X, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đình L; Địa chỉ: 140 N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

3. Ông Lê Văn B; Địa chỉ: D, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Đ; Địa chỉ: Dạ Lê, phường Thủy V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên vào sáng ngày 21/3/2021, Lê Văn T gọi điện thoại cho một nam thanh niên tên “C” ở tại thành phố Đà Nẵng (không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ) đặt mua 700.000 đồng ma túy dạng “Đá” nhằm mục đích để sử dụng. C và T thống nhất thỏa thuận: C sẽ gửi ma túy cho T theo tuyến xe khách Đà Nẵng- Huế và giao ma túy tại Bến xe phía N thành phố H. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS: 75G1-XXXX, chở phía sau là Nguyễn Thị Thanh V; xe mô tô BKS: 75G1-XXXX thuộc sở hữu của V) thì T nhận được 01 cuộc gọi vào điện thoại di động từ một người đàn ông (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) thông báo đến Bến xe phía N thành phố H để nhận hàng (T biết là nhận ma túy do C gửi). T điều khiển xe mô tô đến cổng bến xe thì dừng lại để V và xe mô tô phía bên ngoài còn một mình đi vào bến xe gặp một người đàn ông (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) và người này đưa cho T 01 hộp giấy (bên trong chứa chất ma túy), T đưa cho người này số tiền 700.000 đồng (V không biết việc T vào bến xe để lấy ma túy).

Sau khi nhận được ma túy, T cất giấu vào người và chở V về nhà của mình (ở tại thôn V Dương, xã Thủy V, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường Thủy V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế). Khi về đến nhà, T một mình mở hộp giấy thì thấy bên trong có 03 (ba) gói ni lông chứa tinh thể

rắn màu trắng (theo T là ma túy đá), T cất giấu số ma túy này vào túi quần đang mặc trên người. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T đang ở trong phòng ngủ của mình cùng với V thì có bạn là Nguyễn Đình L đến chơi. Tại đây, T lấy một gói ma túy từ trong túi quần và các vật dụng, gồm: 01 ống thủy tinh, 01 cái kéo, 01 cái bật lửa, 01 ống hút nhựa, 01 gói tấm tre, 01 bình nước lọc, để sử dụng ma túy. Thấy vậy, V và L xin T cùng sử dụng chất ma túy thì T đồng ý và cung cấp chất ma túy và các vật dụng sử dụng chất ma túy cho V, L cùng sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, V, L đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hương Thủy phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng liên quan, tiến hành khám nghiệm hiện trường đối với vụ án.

Trong quá trình T bị Cơ quan Công an bắt giữ, do lo sợ bị phát hiện nên T lấy 02 gói ma túy đang thu giấu trong túi quần ra thu giấu dưới nệm trong phòng ngủ 01 gói, 01 gói T chưa kịp thu giấu thì bị rơi vãi tại bậc cấp ra vào phòng ngủ của mình. Ngay sau khi bắt quả tang, Cơ quan Công an thị xã Hương Thủy thử nước tiểu có kết quả: Lê Văn T, Nguyễn Thị Thanh V, Nguyễn Đình L, dương tính ma túy, dạng Methamphetamine.

\* Vật chứng thu giữ:

01 (một) gói ni lông bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng thu giữ trên hộp nhựa màu đen trên giường (kí hiệu A1); 01 (một) gói ni lông bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng thu giữ dưới nệm đầu giường (kí hiệu A2); 01 (một) gói ni lông bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng thu giữ trên bậc cấp ra vào phòng ngủ (kí hiệu A3). (sau khi tạm giữ đã được niêm phong theo quy định); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

\* Tại Bản kết luận giám định số: 126/GĐ ngày 24/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

“1. Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có khối lượng: 0,3657g (không phải ba sáu năm bảy gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

2. Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có khối lượng: 0,1159g (không phải một một năm chín gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

3. Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định (nêu tại mục 1.3, phần II) có khối lượng: 0,0668g (không phải không sáu sáu tám gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hương Thủy, gồm: 0,1657g (không phải sáu năm bảy gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.1, phần II) và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong theo quy định. Không hoàn lại mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.2 và mục 1.3, phần II) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy vì đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

\* Về xử lý vật chứng: Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã tạm giữ nêu trên và số ma túy còn lại sau khi đã giám định (cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định) hiện đang tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-HS ngày 10/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b,h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b,h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,1657g (không phẩy một sáu năm bảy gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có hai chữ ký của Điều tra viên Lê Văn H, 02 chữ ký của Giám định viên Trần N, 02( hai) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ hoàn mẫu vật vụ Lê Văn T, bắt ngày 21/3/2021; Tịch thu sung công quỹ nhà nước điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/3/2021, tại thôn V Dương, xã Thuỷ V, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường Thuỷ V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế), Lê Văn T sử dụng nơi ở của mình, cung cấp trái phép chất ma túy, vật dụng sử dụng trái phép chất ma túy tổ chức cho Nguyễn Thị Thanh V và Nguyễn Đình L cùng với mình sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 0,5484g (không phẩy năm bốn tám bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo: Bị cáo Lê Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trực tiếp ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, sự phát triển của nòi giống và làm tăng tệ nạn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng chống tội phạm ma túy trên địa bàn như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ. Bị cáo Lê Văn T có hành vi sử dụng nơi ở của mình, cung cấp trái phép chất ma túy, vật dụng sử dụng trái phép chất ma túy tổ chức cho 02 (hai) người khác là: Nguyễn Thị Thanh V và Nguyễn Đình L cùng với mình sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của Lê Văn T đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2011/HSST-QĐ ngày 12/8/2011 của Toà án nhân dân thành phố Huế xác định Lê Văn T đã “Tái phạm” chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi của Lê Văn T còn phạm vào tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và bị xử về tội: “Gây rối trật tự công cộng” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện bản thân mà vẫn vi phạm pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố xác định bị cáo Lê Văn T không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ nhận định và căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu huỷ là: huỷ 0,1657g (không phải một sáu năm bảy gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có hai chữ ký của Điều tra viên Lê Văn H, 02 chữ ký của Giám định viên Trần N, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ hoàn mẫu vật vụ Lê Văn T, bắt ngày 21/3/2021; Điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo dùng để phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế)

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.**

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255 điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07(bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21/3/2021.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,1657g (không phải một sáu năm bảy gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có hai chữ ký của Điều tra viên Lê Văn H, 02 chữ ký của Giám định viên Trần N, 02(hai) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ hoàn mẫu vật vụ Lê Văn T, bắt ngày 21/3/2021; Tịch thu sung công quỹ nhà nước Điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế)

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Công an TP Huế;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV 27 Công an T-T-Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trương Thị Đào Vi**







